

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 05 - 3 - 2020

quản lý đất đai "

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Ông Nguyễn Tấn Trường

tại Đà Nẵng.

tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

giữa các đương sự:

Ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Lê T.

măt.

Nam.

Địa chỉ: Khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Nguyễn Phi T** - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Nguyễn Đ** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xét xử vắng mặt.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:*

▪ Ông **Trần Quốc D**, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

▪ Ông **Nguyễn Thành Đ**, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Bùi Tấn T**, sinh năm 1987;

+ Anh **Bùi Tấn D**, sinh năm 1990;

+ Chị **Bùi Chúc Vi L**, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Tấn T, anh Bùi Tấn D và chị Bùi Chúc Vi L: Bà **Phan Thị Lệ T**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Bùi Tấn Đ, bà Phan Thị Lệ Thủy thống nhất trình bày:

Hộ ông Bùi Tấn Đ sử dụng đất từ trước năm 1975 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 210m², loại đất ở, thửa số 753, tờ bản đồ số 06 tại xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào ngày 08-4-1996. Thực hiện Dự án mở rộng Quốc lộ 1A, tháng 3/2014, Ủy ban nhân dân huyện P đã hai lần ban hành quyết định thu hồi của gia đình Ông Đ diện tích 117,7m² đất ở, đồng thời, buộc gia đình ông phải tháo dỡ nhà ở cấp bốn có đồ sàn tầng 2 tại Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14-5-2014 và Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 14-5-2014. Mặc dù giá trị nhà và đất Ủy ban nhân dân huyện P áp dụng bồi thường cho gia đình ông rất thấp, nhưng gia đình ông là một trong những hộ gương mẫu nhận tiền bồi thường và thực hiện các yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện P để đảm bảo tiến độ thi công công trình. Đúng ra, theo quy định pháp luật, gia đình ông có 02 hộ cùng sống trong một gia đình (05 người), thuộc trường hợp được bố trí một lô đất tái định cư phụ, đồng thời nhận các chế độ của người bị thu hồi đất như những hộ khác, nhưng đã gần 4 năm gia đình

ông đến trình bày yêu cầu nhưng không được giải quyết. Gia đình Ông Đ đã khiếu nại và tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2581/QĐ-UBND ngày 18-7-2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam không công nhận nội dung khiếu nại của gia đình ông. Nay ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

+Hủy Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 18-7-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại;

+Hủy Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14-5-2014 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam về việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông hộ ông Bùi Tấn Đ;

+Hủy Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 14-5-2014 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam về việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông hộ ông Bùi Tấn Đ;

+Buộc Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Bùi Tấn Đ, bà Phan Thị Lệ T theo đúng quy định pháp luật.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện P trình bày:

- Về hiện trạng sử dụng đất: Theo hồ sơ đo đạc thì thửa đất bị ảnh hưởng bồi thường, giải phóng mặt bằng trong dự án mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua xã T của ông Bùi Tấn Đ thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 01, tổng diện tích là 518,1m². Diện tích thu hồi trong dự án là 117,7m². Trong đó: vệt 25,5m: 26,4m², vệt 52m: 91,3m². Diện tích đất còn lại sau khi thu hồi: 400,4m².

- Về nguồn gốc sử dụng đất, hồ sơ pháp lý đất đai: Theo hồ sơ đo đạc, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân thị xã Tam Kỳ (nay là thành phố Tam Kỳ) cấp ngày 08-4-1996 cho hộ ông Bùi Tấn Đ, theo giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất ngày 09-8-2013 và 03-01-2014 của Ủy ban nhân dân xã T thì thửa đất số 27, tờ bản đồ số 01, tổng diện tích là 518,1m² có nguồn gốc thuộc hai thửa đất, cụ thể:

Được cấp giấy chứng nhận tại thửa đất số 753, tờ bản đồ số 6, diện tích 210m², đất thổ cư.

Được cấp giấy chứng nhận tại thửa đất số 775, tờ bản đồ số 6, diện tích 212m², đất lúa.

Diện tích đất bị ảnh hưởng trong vệt giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Quốc lộ 1 (hai vệt) thuộc loại đất ở.

Như vậy so với giấy chứng nhận và hồ sơ quản lý tại Ủy ban nhân dân xã T thì diện tích đất sau khi đo đạc thực tế chênh lệch tăng là 96,1m².

- Về thực hiện thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Trên cơ sở số liệu kê khai, kiểm kê, xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện P ban hành các Quyết định: Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 04-3-2014; Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 28-3-2014 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua xã T; Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 12-6-2014 (Quyết định này hủy bỏ và thay thế Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 15-4-2014) và Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 14-5-2014 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Bùi Tấn Đ để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua xã T. Tại các Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện đã thu hồi của hộ ông Bùi Tấn Đ 117,7m² đất thổ cư; tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 526.954.065 đồng. hiện nay hộ ông Bùi Tấn Đ đã nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ nói trên.

- Hộ ông Bùi Tấn Đ bị ảnh hưởng trong phạm vi giải phóng mặt bằng công trình Mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua xã T một phần đất ở và một phần nhà ở, diện tích đất ở còn lại 92,3m² lớn hơn diện tích tối thiểu để xây dựng nhà ở (lớn hơn 40m² theo điểm a, khoản 1, Điều 12 Quyết định số 53/2008/QĐ-UBND ngày 29-12-2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam), như vậy hộ Ông Đ không thuộc đối tượng giải tỏa trắng phải bố trí đất tái định cư theo quy định, không thuộc diện di dời chỗ ở nên không có các chính sách cho người phải di dời chỗ ở cũng như bố trí tái định cư lộ phụ.

- Về giải quyết khiếu nại: Ngày 18-7-2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P đã ban hành Quyết định số 2581/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại đối với ông Bùi Tấn Đ đúng quy định của pháp luật.

Do đó, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tấn Đ.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Lệ Thúy trình bày: Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 3, Điều 143, Điều 165, khoản 1 và điểm b

khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 358 Luật tổ tụng hành chính 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH . Xử:

Đình chỉ giải quyết vụ án về việc ông Bùi Tấn Đ, bà Phan Thị Lệ T yêu cầu hủy Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14-5-2014 và Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 14-5-2014 của UBND huyện P, tỉnh Quảng Nam về việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông hộ ông Bùi Tấn Đ.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Lệ T về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai* ": Buộc UBND huyện P, tỉnh Quảng Nam tiến hành thẩm định để bồi thường bổ sung phần móng nhà sâu trên 1m có trên diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Lệ T.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Lệ T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 18-7-2018 của Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16-9-2019, ông Bùi Tấn Đ kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, đề nghị buộc Ủy ban nhân dân huyện P bố trí 01 lô đất tái định cư và bồi thường, hỗ trợ di dời nhà ở cho Ông Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Bùi Tấn Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng; các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 18-7-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại hành chính; buộc Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam bồi thường, tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Bùi Tấn Đ, bà Phan Thị Lệ T. Căn cứ đơn khởi kiện của ông Bùi Tấn Đ, bà Phan Thị Lệ T ngày 12-8-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý để giải quyết là đúng quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng hành

chính 2015 và trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Thực hiện Dự án mở rộng đường Quốc lộ 1A, đoạn qua xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân ảnh hưởng bởi Dự án, trong đó có hộ ông Bùi Tấn Đ, bà Phan Thị Lệ T. Tổng diện tích đất của hộ Ông Đ, bà T bị thu hồi 117,7m²/422m² đất thổ cư đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích còn lại 92,3m² lớn hơn diện tích tối thiểu 40m² để xây dựng nhà ở theo quy định của UBND tỉnh Quảng Nam (khoản 1, Điều 12 Quyết định số 53/2008/QĐ-UBND ngày 29/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam). Hơn nữa, tại nội dung Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam thì những trường hợp được bố trí đất tái định cư khi “*Hộ gia đình cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở, mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi*”. Như vậy, hộ ông Bùi Tấn Đ diện tích đất ở còn lại 92,3m² lớn hơn hạn mức xây dựng nhà ở tại tỉnh Quảng Nam nên không thuộc trường hợp được bố trí lô đất tái định cư khi bị thu hồi đất. Do vậy, ông yêu cầu bố trí thêm 01 lô tái định cư cho con ông là Bùi Tân Thành là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của Ông Đ về bồi thường, hỗ trợ các chế độ, chính sách khi nhà nước thu hồi đất: Hộ ông Bùi Tấn Đ không bị giải tỏa trắng đất như phân tích ở phần [2] nên cũng không thuộc trường hợp được bồi thường, hỗ trợ di dời nhà ở. Do đó, Hội đồng xét thấy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của ông Bùi Tấn Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] **Về án phí:** Đơn kháng cáo của ông Bùi Tấn Đ không được chấp nhận nên ông Bùi Tấn Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ Điều 193 khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Tấn Đ. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 28/2019/HC-ST ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 79 Luật đất đai 2013 và khoản 1, Điều 5 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ. **Xử:**

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tấn Đ và bà Phan Thị Lệ T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 18-7-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 349 Bộ luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Bùi Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000367 ngày 18-9-2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 05-3-2020./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- CTHADS tỉnh Quảng Nam;
- VKSNDCC;
- Bộ tư pháp;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Thúy Cầu